

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 01 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm.

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-BVC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện C Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường của Bệnh viện C Đà Nẵng.

Bệnh viện C Đà Nẵng, kính mời các Nhà thầu tư vấn quan tâm gói thầu nộp hồ sơ đề xuất để thực hiện gói thầu.

Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu bao gồm:

1. Đơn nhận thầu.
2. Bảng chào giá: theo bảng phụ lục khối lượng đính kèm.
3. Hồ sơ năng lực của đơn vị.

Hồ sơ gửi về: Văn thư phòng Hành chính quản trị – Bệnh viện C Đà Nẵng.

Địa chỉ: 122 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363821480

Thời gian nhận hồ sơ đề xuất của nhà thầu: trước 16h30 ngày 03/02/2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng tải trên website bệnh viện;
- Lưu VT, Bên MT, HCQT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Thiện

PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG

A. Lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép Môi trường của dự án. Lập theo mẫu Báo cáo tại Phụ lục số X cho Dự án cơ sở đang hoạt động (kèm theo nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Chi phí Khảo sát, thu thập thông tin				
1	Khảo sát thu thập thông tin hiện trạng kinh tế, xã hội, môi trường, thoát nước mưa, nước thải và rác thải, hiện trạng bệnh viện: 3 kỹ sư × 5 ngày	công	15		
2	Khảo sát thu thập thông tin đo đạc hiện trạng môi trường liên quan đến dự án: 3 kỹ sư × 3 ngày = 9 ngày	công	9		
3	Thuê xe chuyển thiết bị đi khảo sát lấy mẫu (3 ngày) tại dự án	ngày	3		
II	Chi phí phân tích mẫu hiện trạng chất lượng môi trường tại bệnh viện				
a	Môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung: số lượng 03 vị trí - 03 ngày		9		
1	Nhiệt độ, độ ẩm	mẫu	9		
2	Tốc độ gió, hướng gió	mẫu	9		
3	Tiếng ồn	mẫu	9		
4	Bụi tổng số (TSP)	mẫu	9		
5	CO	mẫu	9		
6	NO ₂	mẫu	9		
7	SO ₂	mẫu	9		
8	NH ₃	mẫu	9		
9	H ₂ S	mẫu	9		
10	Phóng xạ	mẫu	9		
b	Nước thải số lượng đầu vào và đầu ra của HTXLNT hiện trạng:		6		
1	pH	mẫu	6		
2	BOD ₅	mẫu	6		
3	COD	mẫu	6		
4	TSS	mẫu	6		
5	Amoni	mẫu	6		
6	Nitrat	mẫu	6		
7	Phosphat	mẫu	6		

8	Dầu mỡ động thực vật	mẫu	6		
9	Tổng Coliforms	mẫu	6		
10	Sunfua	mẫu	6		
11	Salmonella	mẫu	6		
12	Shigella	mẫu	6		
13	Vibrio cholerae	mẫu	6		
c	Nước dưới đất số lượng: 01 vị trí - 03 ngày		3		
1	pH	mẫu	3		
2	Chỉ số Pemanganat	mẫu	3		
3	Tổng chất rắn hoà tan TDS	mẫu	3		
4	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO_3)	mẫu	3		
5	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mẫu	3		
6	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	mẫu	3		
7	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mẫu	3		
8	Sulfat (SO_4^{2-})	mẫu	3		
9	Sắt (Fe)	mẫu	3		
10	Clorua (Cl^-)	mẫu	3		
11	Florua (F^-)	mẫu	3		
12	Coliform	mẫu	3		
III	Chi phí lập chuyên đề hồ sơ Báo cáo Đề xuất cấp giấy phép Môi trường				
1	Thông tin chung về cơ sở	báo cáo nhiệm vụ	1		
2	Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường				
2.1	Sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	báo cáo nhiệm vụ	1		
2.2	Sự phù hợp của dự án đối với khả năng chịu tải của môi trường	báo cáo nhiệm vụ	1		
3	Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở				
3.1	Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước mưa	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.2	Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước thải	báo cáo nhiệm vụ	1		

3.3	Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.4	Công trình xử lý nước thải - qui mô công nghệ, xây dựng, thiết bị	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.5	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải và chất phóng xạ, tia phóng xạ	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.6	Công trình và biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.7	Công trình và biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.8	Công trình và biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.9	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	báo cáo nhiệm vụ	1		
	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với bụi, khí thải và tia phóng xạ	báo cáo nhiệm vụ	1		
	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối tràn dầu, khí y tế, ngập lụt, thang máy, điều hòa thông gió và các sự cố môi trường khác	báo cáo nhiệm vụ	1		
	Công trình và biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	báo cáo nhiệm vụ	1		
	Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác - cây xanh, thông gió, điện, chống sét, PCCC	báo cáo nhiệm vụ	1		
3.10	Các nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định	báo cáo nhiệm vụ	1		
4	Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường				
4.1	Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải.	báo cáo nhiệm vụ	1		
4.2	Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
4.3	Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	báo cáo nhiệm vụ	1		

4.4	Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải nguy hại	báo cáo nhiệm vụ	1			
5	Kết quả quan trắc môi trường của cơ sở					
5.1	Kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải	báo cáo nhiệm vụ	1			
5.2	Kết quả quan trắc định kỳ đối với khí thải	báo cáo nhiệm vụ	1			
6	Chương trình quan trắc môi trường của cơ sở					
	Chương trình quan trắc môi trường của cơ sở	báo cáo nhiệm vụ	1			
7	Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ sở	báo cáo nhiệm vụ	1			
8	Tổng hợp Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án	báo cáo tổng hợp	1			
IV	Phí thẩm định Báo cáo Giấy phép môi trường					
V	Chi phí đi lại đoàn kiểm tra thực tế					
IV	Chi phí đi nộp hồ sơ tại Bộ của đơn vị tư vấn gồm 2 đợt 1: Nộp hồ sơ và bảo vệ, 2: Sau khi chỉnh sửa bổ sung					
1	Chi phí vé máy bay đi và về (3 người x 2 đợt)	người	6			
2	Chi phí lưu trú (3 người x 1 ngày x 2 đợt)	người	12			
3	Công tác phí (3 người x 2 ngày x 2 đợt)	người	12			
4	Chi phí xe đi lại tại Hà Nội	lần	2			
V	Chi phí khác					
1	Chi phí in ấn, pho to báo cáo và bản vẽ cho toàn bộ hồ sơ ...	bộ	1			
	Cộng Mục 1					
B. Lập hồ sơ môi trường của dự án cho các Hạng mục dự án xây mới thay đổi so với Hồ sơ Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt. Theo mẫu Báo cáo tại Phụ lục số IX kèm theo nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hoặc Mẫu 47 - thông tư 02/2022/BTNMT						
TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	
1	Chi phí lập chuyên đề môi trường					
1	Thông tin chung về dự án	báo cáo nhiệm vụ	1			
2	Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường					

TIỀN
ÁNG

2.1	Sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường /Sự phù hợp của dự án đối với khả năng chịu tải của môi trường	báo cáo nhiệm vụ	1		
2.2	Sự phù hợp của dự án đối với khả năng chịu tải của môi trường	báo cáo nhiệm vụ	1		
3	Đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện đầu tư				
3,1	Dữ liệu về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật /Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án.	báo cáo nhiệm vụ	1		
3,2	Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án.	báo cáo nhiệm vụ	1		
3,3	Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường nơi thực hiện dự án	báo cáo nhiệm vụ	1		
4	Đánh giá tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án				
4,1	Đánh giá tác động của việc mở rộng và giải phóng mặt bằng hiện trạng	báo cáo nhiệm vụ	1		
4,2	Đánh giá tác động của các nguồn phát sinh chất thải .	báo cáo nhiệm vụ	1		
4,2	Đánh giá tác động các nguồn không liên quan đến chất thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
5	Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án				
5,1	Công trình, biện pháp xử lý nước thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
5,2	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải /Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn	báo cáo nhiệm vụ	1		
5,4	Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các nguồn khác không liên quan đến chất thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
6	Đánh giá tác động trong giai đoạn dự án đi vào vận hành				
6,1	Đánh giá, dự báo tác động của các nguồn phát sinh chất thải .	báo cáo nhiệm vụ	1		
6,2	Đánh giá, dự báo tác động của các nguồn không liên quan đến chất thải	báo cáo nhiệm vụ	1		

7	Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành				
7,1	Công trình, biện pháp xử lý nước thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
7,2	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
7,3	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn / Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	báo cáo nhiệm vụ	1		
7,5	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành	báo cáo nhiệm vụ	1		
8	Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường				
8,1	Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
9	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường				
9,1	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	báo cáo nhiệm vụ	1		
9,2	Chương trình quan trắc môi trường	báo cáo nhiệm vụ	1		
10	Tổng hợp Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án	báo cáo tổng hợp	1		
IV	Lệ phí thẩm định				
	Cộng Mục 2				
	Tổng cộng (1)+(2)				
	Thuế giá trị gia tăng				
	Tổng giá trị dự thầu				